

Số: 257 /QĐ-PCTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Nâng bậc lương thường xuyên
và Nâng bậc lương trước thời hạn

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Căn cứ Quyết định số 26/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Phòng, chống thiên tai trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

Căn cứ Quyết định số 4790/QĐ-BNN-TCCB ngày 03/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý công chức, viên chức của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Tổng cục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Nâng bậc lương thường xuyên và Nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Tổng cục Phòng, chống thiên tai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Tổng cục, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tổng cục Phòng, chống thiên tai và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Tổ chức cán bộ (để b/c);
- BCH Đảng ủy Tổng cục (để b/c);
- LĐTTC & các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VPTC(TCCB.05). <25b>



Trần Quang Hoài

QUY CHẾ
NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN
VÀ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 257 /QĐ-PCTT ngày 01 /12/2017
của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Phòng chống thiên tai)

Chương 1:
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy chế Nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức, người lao động trực thuộc Tổng cục (sau đây gọi là Quy chế Nâng lương) được ban hành nhằm mục đích:

1. Bảo đảm sự quản lý, điều hành thống nhất, chặt chẽ của Tổng cục trong việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc Tổng cục.

2. Kịp thời khuyến khích, động viên công chức, viên chức và người lao động cống hiến và phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy chế này quy định về nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình thực hiện và các nội dung liên quan đến nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc Tổng cục.

b) Đối với các chế độ, chính sách nâng bậc lương khác không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước, của Bộ.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Công chức, viên chức trong các cơ quan quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục được xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi là Nghị định 204/2004/NĐ-CP).

b) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

c) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục được xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định.

Người lao động trong Quy chế là những người được nêu tại Điểm b và Điểm c Khoản này.

Điều 3. Nguyên tắc xét nâng bậc lương

1. Bảo đảm công khai, công bằng, dân chủ, khách quan và đúng pháp luật.
2. Tổng cục thực hiện việc xét nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được thực hiện 02 lần trong năm (06 tháng/lần).
3. Nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu thực hiện khi công chức, viên chức, người lao động có thông báo nghỉ hưu và đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 4. Hội đồng lương

1. Hội đồng lương của Tổng cục do Tổng Cục trưởng quyết định thành lập và trực tiếp làm Chủ tịch Hội đồng:

Các thành viên Hội đồng gồm:

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Chánh Văn phòng Tổng cục.
- Các ủy viên:
 - + Đại diện Ban chấp hành Công đoàn Tổng cục;
 - + Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tổng cục;
 - + Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Văn phòng Tổng cục - kiêm Thư ký hội đồng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc làm việc của Hội đồng:

- a) Kiểm tra, đối chiếu điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương đối với công chức, viên chức, người lao động trong danh sách do Văn phòng Tổng cục tổng hợp từ đề nghị của các đơn vị;
- b) Xem xét, cho ý kiến về danh sách công chức, viên chức, người lao động đủ điều kiện nâng bậc lương theo quy định;
- c) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số.

Chương 2:

NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn xét nâng bậc lương thường xuyên

Công chức, viên chức và người lao động chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch công chức (sau đây gọi là ngạch), trong chức danh nghề nghiệp viên chức (sau đây gọi là chức danh) thì được xét nâng 01 bậc lương thường xuyên đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chuẩn sau đây:

1. Điều kiện về thời gian giữ bậc trong ngạch, trong chức danh:

- a) Đối với công chức, viên chức và người lao động giữ ngạch, chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên thì sau 03 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng 01 bậc lương.
- b) Đối với công chức, viên chức và người lao động giữ ngạch, chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống và nhân viên thừa hành, phục vụ thì sau 02 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng 01 bậc lương.

2. Tiêu chuẩn xét nâng bậc lương thường xuyên:

Công chức, viên chức, người lao động có đủ điều kiện thời gian giữ bậc quy định tại Khoản 1 Điều này và qua đánh giá, đạt đủ 2 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì được nâng 01 bậc lương thường xuyên.

a) Đối với công chức:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

b) Đối với viên chức và người lao động khác:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

Điều 6. Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên

1. Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

3. Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

4. Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài (bao gồm cả thời gian đi theo chế độ phu nhân, phu quân theo quy định của Chính phủ) nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

Điều 7. Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên

1. Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương.

2. Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

3. Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điều này (nếu có) được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau: Dưới 11 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hàng tuần và ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không tính; từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng 01 tháng.

Điều 8. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên

1. Trong thời gian giữ bậc lương hiện tại, nếu công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hàng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định như sau:

a) Kéo dài 12 tháng (một năm) đối với các trường hợp:

- Công chức bị kỷ luật giáng chức hoặc cách chức;

- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cách chức.
b) Kéo dài 06 (sáu) tháng đối với các trường hợp:
- Công chức bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo;
- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cảnh cáo;
- Công chức, viên chức và người lao động không hoàn thành nhiệm vụ được giao hàng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 (sáu) tháng.

c) Kéo dài 03 (ba) tháng đối với viên chức và người lao động bị kỷ luật khiển trách.

d) Trường hợp vừa không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các Điểm a, b và c Khoản này.

đ) Trường hợp công chức, viên chức và người lao động là đảng viên bị kỷ luật Đảng thì thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Quy định số 181-QĐ/TW ngày 30/3/2013 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Việc kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên được căn cứ vào hình thức xử lý kỷ luật do cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức) thì thời gian này được tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên như sau:

a) Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam do oan, sai được tính lại vào thời gian để xét nâng bậc lương;

b) Không thực hiện kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với các hình thức kỷ luật do oan, sai;

c) Được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phân bảo hiểm xã hội do cơ quan, đơn vị đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

Chương 3:

CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 9. Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

1. Tỷ lệ công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ (sau đây gọi là nâng bậc lương trước thời hạn) trong một năm không vượt quá 10% tổng số công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của đơn vị tính tại thời điểm 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Trong một số trường hợp đặc biệt (đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có nhiều người được tặng thưởng Bằng khen của Bộ trưởng trở lên) thì đơn vị có thể đề xuất bổ sung thêm 1 hoặc 2 người (ngoài tỷ lệ 10%) trình Hội đồng lương của Tổng cục xem xét, quyết định.

Điều 10. Tiêu chuẩn, cấp độ thành tích và thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn tương ứng với từng cấp độ

Công chức, viên chức và người lao động đạt đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quy chế này và lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận (bằng văn bản), nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh; tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa 12 tháng. Cụ thể như sau:

1. Được tặng thưởng Bằng khen của Bộ trưởng trở lên hoặc Chiến sĩ thi đua cấp Bộ trở lên được xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng.

2. Được tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị được xét nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng.

3. Được tặng thưởng các danh hiệu và các hình thức khen thưởng của các Bộ, ngành, các cấp ủy Đảng, các tổ chức đoàn thể các cấp chính quyền địa phương, căn cứ theo tiêu chuẩn, cấp độ thành tích tương đương quy định tại khoản 1, 2 Điều này để xét thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn.

Điều 11. Thời điểm hưởng bậc lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau

1. Thời điểm hưởng bậc lương mới xác định bằng cách lấy thời điểm đến hạn nâng lương thường xuyên theo quy định, tính lùi tương ứng số tháng bằng số thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn (12 tháng hoặc 09 tháng).

2. Thời gian nâng bậc lương lần sau tính từ thời điểm được hưởng bậc lương mới.

3. Trường hợp ngày ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau thời điểm được tính hưởng bậc lương mới thì được truy lĩnh tiền lương và truy nộp bảo hiểm xã hội phần chênh lệch tiền lương tăng thêm giữa bậc lương mới so với bậc lương cũ.

Điều 12. Thứ tự ưu tiên xét nâng bậc lương trước thời hạn

Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của công chức, viên chức và người lao động; nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác; trường hợp có nhiều cá nhân có thành tích như nhau thì thực hiện ưu tiên theo thứ tự sau:

1. Cá nhân có tuổi cao hơn (trừ trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu).

2. Cá nhân có thâm niên công tác lâu hơn.

3. Cá nhân là thương binh, bệnh binh, người khuyết tật.

4. Cá nhân chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào.

5. Cá nhân là nữ; người thuộc dân tộc thiểu số, ít người.

Điều 13. Điều kiện, tiêu chuẩn và chế độ nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu

1. Công chức, viên chức và người lao động thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quy chế này, đến tuổi nghỉ hưu được xem xét, nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định tại Khoản 1 Điều 5, nếu có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn dưới đây:

a) Đã có thông báo nghỉ hưu.

- b) Đạt đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quy chế này.
c) Chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc chức danh.
d) Kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định.

2. Trường hợp công chức, viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu thì công chức, viên chức và người lao động được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn.

Chương 4: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo việc thực hiện nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động đúng quy định về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, thời gian và quy trình, thủ tục.

2. Chánh Văn phòng Tổng cục tổ chức thực hiện, kiểm tra và trình Tổng cục giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc phát sinh trong thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn ở các đơn vị.

Điều 15. Chế độ báo cáo

1. Trước 31 tháng 12 hàng năm, các đơn vị tổng hợp, báo cáo Tổng Cục trưởng (qua Văn phòng Tổng cục):

- Kết quả thực hiện nâng bậc lương đối với công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị.

- Tình hình thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, Văn phòng Tổng cục tổng hợp, báo cáo Tổng Cục trưởng và trình Tổng cục để Tổng cục trình Bộ theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Tổng cục (qua Văn phòng Tổng cục) xem xét, giải quyết./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trần Quang Hoài